

Bản án số: 275/2018/HS-ST
Ngày: 14-8-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hoài Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Long
2. Ông Hà Đức Kiên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Tô Mạnh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 403/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3315/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

Trần Thị Thu T, giới tính: nữ, sinh năm: 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: TC37 Cư xá P, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 202 Khách sạn A, số 423/41A A1, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn B và bà Hồ Thị C; con Hồ Quốc C, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày: 17/6/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa:*

Luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phương Xảo L, sinh năm 1965.

Nơi đăng ký thường trú: 1268/7 đường X, Phường Y, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Thị Thu T bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 9h 45 phút ngày 17/6/2016, Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân

Phú kiểm tra phòng 202 khách sạn A tại 423/41A A1, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Trần Thị Thu T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ của Trần Thị Thu T dưới chân bàn gỗ trong phòng 202 có 05 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3164g, loại Heroin; 04 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,5049g, loại Methamphetamine và 1 cân điện tử hiệu Amput màu đen; thu dưới chân giường 01 bóp da màu nâu bên trong có 18 đoạn ống hút nhựa hàn kín 2 đầu bên trong có chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2493g, loại Heroine; 07 gói nylon bên trong có chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng là 11,7272g, loại Heroine.

Tiến hành khám xét xe Yamaha Noza của Trần Thị Thu T thu giữ trong cốp xe dưới yên xe máy 01 bóp nhựa màu trắng đỏ bên trong có 10 gói nylon chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 14,6941g, loại Heroine.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định bổ sung số 102/KLGĐ ngày 03/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. (BL22,126).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị Thu T khai nhận: Vào tối ngày 14/6/2016, tại ngã ba Cây Dừa, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thị Thu T mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 1.000.000 đồng ma túy đá và 8.000.000 đồng Heroine, sau đó đem về khách sạn phân nhỏ bán cho các con nghiện tại khu vực vòng xoay Lăng Cha Cả, quận Tân Bình với giá 80.000 đồng đến 100.000 đồng/gói Heroin và 100.000 đồng đến 150.000 đồng/gói ma túy đá, Trần Thị Thu T đã bán được 1 ít, thu lợi 1.000.000 đồng, số ma túy còn lại Trần Thị Thu T cất giấu dưới chân bàn và chân giường trong phòng 202 khách sạn A. Tối ngày 16/6/2016, Trần Thị Thu T ra khu vực Lăng Cha Cả, quận Tân Bình gặp Y là bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch) nhờ Y mua giùm ma túy. Y lên xe chở Trần Thị Thu T đến con hẻm nhỏ tại khu vực đường Phạm Thế Hiển, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Trần Thị Thu T không nhớ rõ địa chỉ), một mình Y đi vào con hẻm mua ma túy sau đó quay ra đưa cho Trần Thị Thu T 01 gói Heroine với giá 8.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, Trần Thị Thu T đem cất giấu trong cốp xe mang xe về Khách sạn A sau đó phân nhỏ ma túy đem cất giấu dưới chân giường và góc bàn, số còn lại phân thành 10 gói ma túy bỏ vào bóp nhựa màu trắng đỏ đem bỏ vào cốp xe. Số ma túy Trần Thị Thu T mua dùng để sử dụng và đem bán để kiếm lời, tuy nhiên chưa kịp bán hết thì bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu.

Đối với Hồng Chí X là đối tượng có mặt trong phòng khi Trần Thị Thu T bị bắt, Trần Thị Thu T khai là bạn gái quen Hồng Chí X từ tháng 02/2016, thỉnh thoảng cả 2 thuê phòng khách sạn ở với nhau, đôi lúc Hồng Chí X đến phòng Trần Thị Thu T chơi và cùng sử dụng ma túy, số ma túy này này do Trần Thị Thu T cung cấp. Cả Hồng Chí X và Trần Thị Thu T đều khai Hồng Chí X không

biết việc Trần Thị Thu T có mua bán ma túy và không tham gia cùng Trần Thị Thu T nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Trần Thị Thu T ở ngã ba Cây Dừa và Y là người mua giúp cho Trần Thị Thu T, do Trần Thị Thu T khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Tại kết luận Kết luận giám định số 1247/KLGĐ-H ngày 11/8/2016 và Kết luận giám định bổ sung số 102/KLGĐBS-H ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thu T và hình dấu Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú cần giám định, bên trong có:

- + Tinh thể không màu trong 04 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5049 g (một phẩy năm không bốn chín gam), loại Methamphetamine.

- + Chất bột màu trắng trong 05 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3164 g (không phẩy ba một sáu bốn gam), loại Heroin.

Gói 2: được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Thị Thu T và hình dấu Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú cần giám định, bên trong có:

- + Chất bột màu trắng trong 18 đoạn ống nhựa là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,2493g (ba phẩy hai bốn chín ba gam), loại Heroine.

- + Chất bột màu trắng trong 07 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 11,7272 g (mười một phẩy bảy hai bảy hai gam), loại Heroine.

Gói 3: Chất bột màu trắng trong 10 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký tên Trần Thị Thu T và hình dấu Công an phường Phú Trung, quận Tân Phú cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 14,6941 g (một bốn phẩy, sáu chín bốn một gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 277/CTr – VKS – P1 ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định truy tố Trần Thị Thu T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thu T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên cho rằng khối lượng ma túy theo Cáo trạng truy tố là không đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Cho rằng số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo đều có sự chứng kiến và chữ ký của bị cáo trong các biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong nên có cơ sở xác định số lượng ma túy mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng nên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo: Trần Thị Thu T 13 năm đến 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại: cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 bóp màu đỏ trắng.

- 03 gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GĐV Phan Tấn Q và ĐTV Phạm Thành T ghi vụ số 1247/16 (1,2,3) (gói niêm phong nguyên vẹn).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Yamaha, loại xe: 02 bánh; số loại: Nozza; Bs: 59K1-97557; SK: RLCN1DR10GY159404; SM:1DR1-159426.

- 01cái cân điện tử.

Tiếp tục đăng thông báo công khai để tìm chủ sở hữu đối với : 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: không hiệu, BS: 52M9-7097, SK: RLHHC080X2Y182339, SM: HC08E-0182382 (Không gương búng, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra). Sau 01 năm, kể từ ngày đăng thông báo công khai, không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Luật sư tranh luận: Thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mua ma túy nhưng chưa bán nên chưa gây thiệt hại nên thuộc trường hợp tại điểm g khoản 1 Điều 46; bị cáo hiện đang bị nhiễm HIV là bệnh hiểm nghèo nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

Viện kiểm sát: không đồng ý quan điểm của luật sư cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo như lời bào chữa của luật sư.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư;

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Luật sư, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vật chứng thu giữ tại hiện trường, kết luận giám định, lời khai của lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 09 giờ 45 phút ngày 17/6/2016 Trần Thị Thu T có hành vi tàng trữ ma túy với mục đích bán kiếm lời với trọng lượng là 1,5049 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 29,987 gram ma túy ở thể rắn, loại Heroine. Hành vi của Trần Thị Thu T đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo khiếu nại cho rằng số lượng ma túy thu giữ từ bị cáo là không đúng. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận toàn bộ vật chứng đã được thu giữ như biên bản thu giữ và bị cáo đã ký tên trên tất cả các biên bản thu giữ, niêm phong và mở niêm phong; đồng thời kết luận giám định của cơ quan giám định là đúng quy định pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bị cáo. Do đó, xác định số lượng ma túy thu giữ của bị cáo Trần Thị Thu T mua bán là 1,5046 gram ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine và 29,987 gram ma túy loại Heroine. Căn cứ tại điểm d mục 2.5 Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, quy đổi khối lượng ma túy ở thể rắn, loại Heroin và khối lượng Methamphetamine ở thể rắn sang tỷ lệ phần trăm để xử lý. Do đó, quy đổi 1,5049 gram Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự tương đương 1,5 %; và quy đổi 29,987 gram Heroine so với mức tối thiểu Heroine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự tương đương 99,95%. Tổng phần trăm trọng lượng ma túy được quy đổi là 101,45% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Xét, bị cáo là người có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội, nhưng do muốn hưởng lợi một cách dễ dàng đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, suy giảm sức khỏe con người, để từ đó cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục và răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bị nhiễm HIV là một bệnh hiểm nghèo nên áp dụng điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với đề nghị của luật sư về việc áp dụng tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử cho rằng đây là loại tội phạm xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện nên không xác định được thiệt hại vật chất bị cụ thể. Hơn nữa, trong trường hợp này, hậu quả chưa xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên không được xem là tình tiết “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại: Vì vậy, không chấp nhận lời bào chữa của luật sư.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa, bị cáo khai là không có thu lợi. Xét, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo, ngoài ra không có chứng cứ khác thể hiện bị cáo có thu lợi số tiền 1.000.000 đồng nên không có cơ sở buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 cái Bóp màu đỏ: là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GDV Phan Tấn Q và ĐTV Phạm Thành T ghi vụ số 1247/16 (1,2,3) (gói niêm phong nguyên vẹn) tịch thu tiêu hủy.

- 01 cái cân điện tử còn giá trị sử dụng nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, biển số: 59K1-97557, SK: RLCN1DR10GY159404, SM: 1DR1-159426 (Không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra) là xe của bị cáo Trần Thị Thu T là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: không hiệu, BS:52M9-7097, SK: RLHHC080X2Y182339, SM: HC08E-0182382 (Không gương bửng, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra). Cơ quan công an đã xác minh chủ sở hữu là bà Phương Xảo L, bà Phương Xảo L đã xuất cảnh đi Anh, Hồng Chí X khai đã mua xe của một người không rõ lai lịch nhưng đã làm mất giấy tờ mua bán. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng chưa có người liên hệ. Như vậy, đối với chiếc xe này chưa xác định được chủ sở hữu nên tiến hành tiếp tục đăng thông tin tìm chủ sở hữu, hết thời gian đăng thông báo theo luật định mà không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm h Khoản 3 Điều 194; Điểm p, Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thị Thu T** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt **Trần Thị Thu T** 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2016.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự 2015;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 cái cân điện tử.

- 01 xe hai bánh gắn máy, 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, biển số: 59K1-97557, SK: RLCN1DR10GY159404, SM: 1DR1-159426 (Không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra).

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 cái Bóp màu đỏ.

- Gói niêm phong bên trong là ma túy còn lại sau giám định có chữ ký của GDV Phan Tấn Q và ĐTV Phạm Thành T ghi vụ số 1247/16 (1,2,3) (gói niêm phong nguyên vẹn).

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng.

Giao cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thông báo công khai để tìm chủ sở hữu đối với : 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: không hiệu, BS: 52M9-7097, SK: RLHHC080X2Y182339, SM: HC08E-0182382 (Không gương bửng, xe cũ rỉ sét, máy móc không kiểm tra). Sau 01 năm, kể từ ngày đăng thông báo công khai mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 164/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Án phí:

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------|------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP. HCM | (1) |
| - VKSND-TP.HCM; | (3) |
| - Cục THA DS TP.HCM; | (1) |
| - THA HS; | (2) |
| - Trại tạm giam; | (2) |
| - Bị cáo; | (2) |
| - Phòng PC53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (2) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ; | (23) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam